

Số: 2412/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 13 tháng 12 năm 2017

TRUNG TÂM CÔNG ĐĂNG & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số:..... 11166.....
ĐẾN	Ngày: 13.12.17.....
	Chủ đề:..... Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công một số hạng mục công việc và cơ cấu tổng dự toán xây dựng công trình Hệ thống đê bao nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển hạ tầng khu vực xã Tịnh Kỳ và phía Đông huyện Sơn Tịnh (nay là phía Đông Bắc thành phố Quảng Ngãi), tỉnh Quảng Ngãi

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công một số hạng mục công việc và cơ cấu tổng dự toán xây dựng công trình Hệ thống đê bao nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển hạ tầng khu vực xã Tịnh Kỳ và phía Đông huyện Sơn Tịnh (nay là phía Đông Bắc thành phố Quảng Ngãi), tỉnh Quảng Ngãi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định chi tiết về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Quy định về một số nội dung quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 13/8/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Dự án đầu tư Xây dựng hệ thống đê bao nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển hạ tầng khu vực xã Tịnh Kỳ và phía Đông huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 30/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán xây dựng công trình Xây dựng hệ thống đê bao nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển hạ tầng khu vực xã Tịnh Kỳ và phía Đông huyện Sơn Tịnh (nay là phía Đông Bắc thành phố Quảng Ngãi), tỉnh Quảng Ngãi;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi (Chủ đầu tư) tại Tờ trình số 5812/TTr-STNMT ngày 24/11/2017 và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 3692/SNNPTNT ngày 07/12/2017 về việc thông báo kết quả thẩm định điều chỉnh, bổ sung một số hạng mục công việc và cơ cấu tổng dự toán xây dựng công trình xây dựng hệ thống đê bao nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển hạ tầng khu vực xã Tịnh Kỳ và phía Đông huyện Sơn Tịnh (nay là phía Đông Bắc thành phố Quảng Ngãi), tỉnh Quảng Ngãi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung một số hạng mục công việc và cơ cấu tổng dự toán xây dựng công trình Hệ thống đê bao nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển hạ tầng khu vực xã Tịnh Kỳ và phía Đông huyện Sơn Tịnh (nay là phía Đông Bắc thành phố Quảng Ngãi), tỉnh Quảng Ngãi như sau:

1. Nội dung điều chỉnh, bổ sung một số hạng mục công việc

a) Phần điều chỉnh:

- Thay đổi vật liệu đất đắp đê bằng đất sang cát từ cao trình -0.6m đến cao trình +0.6m với $K \geq 0,95$ cho các đoạn đê đi qua các ao, hồ nuôi trồng thủy sản tại $K0+K1+796$ và $K2+296,23+K3+583,59$.

- Xử lý gia cố nền đất yếu chân khay đê đoạn từ $K2+886+K3+386$ ($L=500m$) bằng cọc tre dài 2,5m với mật độ $16 \text{ cọc}/m^2$.

- Điều chỉnh nối dài cống điều tiết qua đê D1000 tại $K2+119,66$: Bố trí 02 hố ga ở cửa ra, cửa vào cống hiện hữu bằng BTCT M250; nối dài cống D1000 ở cửa vào 9m và ở cửa ra 4m.

b) Phần bổ sung:

- Bổ sung 08 cống điều tiết qua đê để cấp nước cho các hộ dân đang nuôi trồng thủy sản phía trong đê với kết cấu cống bằng ống buy ly tâm, dày 10cm; bề tiêu năng, cửa vào, cửa ra cống bằng bê tông và bê tông cốt thép M250.

- Thông số kỹ thuật chủ yếu các cống điều tiết

TT	Lý trình	Chiều dài thân cống (m)	Kích thước cống (cm)	Cao độ đáy cống (m)	Xử lý nền cống	Ghi chú
1	K0+480,48	18	Ø100	-0,7	Không xử lý nền	Không có dàn van đóng mở cống
2	K0+844,75					
3	K1+066					

TT	Lý trình	Chiều dài thân công (m)	Kích thước công (cm)	Cao độ đáy công (m)	Xử lý nền công	Ghi chú
4	K2+521 (C48+9,9m)	14	Ø150	-0,7	Đóng cọc tre dài 2,5m, mật độ 25cọc/m ²	Có dàn van đóng mở công. Máy vít đóng mở quay tay V5
5	K2+880 (C12-6m)	12				
6	K2+706 (C23-5m)	13				
7	K2+947 (C82-1,5m)	15	Ø100	-0,7	Đóng cọc tre dài 2,5m, mật độ 25cọc/m ²	Không có dàn van đóng mở công
8	K3+325 (TC7-3m)	17	Ø60	-0,7		

2. Tổng dự toán điều chỉnh: 184.902.772.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm tám mươi bốn tỷ, chín trăm lẻ hai triệu, bảy trăm bảy mươi hai nghìn đồng). Trong đó:

DVT: Đồng

TT	Khoản mục chi phí	Đã được phê duyệt	Điều chỉnh tại Quyết định này	Chênh lệch tăng (+), giảm (-)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)-(3)
1	Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng	42.600.000.000	42.600.000.000	0,0
2	Chi phí xây dựng	102.563.394.288	112.662.680.601	+10.099.286.313
3	Chi phí Quản lý dự án	1.419.804.445	1.494.402.869	+74.598.424
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	4.500.810.964	4.519.494.644	+18.683.680
5	Chi phí khác	6.735.702.319	7.239.234.904	+503.532.585
6	Chi phí dự phòng	27.083.059.597	16.386.958.596	-10.696.101.001
	Tổng cộng:	184.902.771.613	184.902.771.613	0,0

Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm:

1. Quản lý, nghiệm thu thanh toán khối lượng hoàn thành theo đúng các quy định hiện hành về quản lý dự án đầu tư xây dựng và của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

2. Phần giá trị khối lượng các hạng mục công trình đã thực hiện trước khi điều chỉnh tại Quyết định này thì áp dụng các định mức, đơn giá, chế độ chính sách và các khoản mục chi phí có liên quan tại thời điểm thực hiện.

3. Thực hiện đầy đủ các nội dung nêu tại thông báo kết quả thẩm định điều chỉnh, bổ sung một số hạng mục công việc và cơ cấu tổng dự toán xây dựng công trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn số 3692/SNNPTNT ngày 07/12/2017.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các nội dung

khác tại Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 30/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi không điều chỉnh tại Quyết định này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(NL), TH, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN(tnh865)



CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Căng